

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 09 – 5 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Tiến
- Ông Huỳnh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, sinh năm 1996 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị N1 (chết).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H: Ông Bùi Minh T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V; địa chỉ: Số A đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị hại: Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 1992 (chết ngày 24/9/2023)

Người đại diện hợp pháp của bị hại là:

- Ông Huỳnh Văn T2, sinh năm 1967 (có mặt)
- Bà Lê Thị Bạch L, sinh năm 1970 (có mặt)

3/ Chị Trần Tố O, sinh năm 1991 (có mặt)

4/ Cháu Huỳnh Gia B, sinh ngày 17/4/2011

5/ Cháu Huỳnh Gia H1, sinh ngày 01/9/2021

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn T2, bà Lê Thị Bạch L và đại diện hợp pháp của cháu Huỳnh Gia B, cháu Huỳnh Gia H1 : Chị Trần Tố O, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Quốc L1, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 24/9/2023 Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô mang biển số 70B1- 465.04 lưu thông trên đường H từ hướng đường T về hướng đường T. Khi đến đoạn đường thuộc ấp M, xã H, huyện T thì xảy ra va chạm với xe mô tô mang biển số 64F1 – 240.39 do anh Huỳnh Văn T1 điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại.

Hậu quả:

- Về người: Anh Huỳnh Văn T1 bị thương được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Trung tâm y tế huyện T cùng ngày. Nguyễn Trung H bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương thành phố C đến ngày 30/9/2023 thì xuất viện về nhà.

- Về tài sản: xe mô tô biển số 70B1- 465.04 và xe mô tô biển số 64F1 – 240.39 bị hư hỏng.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 672/KLGĐTT-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Huỳnh Văn T1 là do bít tắc đường hô hấp gây ngạt/chấn thương nặng vùng đầu, mặt, ngực.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, không có dải phân cách giữa, có vạch kẻ phân chia hai chiều xe chạy, chiều rộng mặt đường 5,6m, chia làm 02 phần, mỗi phần đường rộng 2,8m. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, có bản báo hiệu, có cọc tiêu, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất, không có đèn chiếu sáng, mặt đường ẩm ướt, bằng phẳng, mặt đường làm bằng bê tông nhựa. Xác định mép đường bên phải hướng đường T về hướng đường T làm mép đường chuẩn.

Xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 70B1 – 465.04 với xe mô tô biển số 64F1 – 240.39 tại vùng điểm va chạm thu lượm nhiều mảnh nhựa, vành bánh xe mô tô 64F1 – 240.39 rơi trên mặt đường, khoảng cách từ

điểm va chạm đến mép đường chuẩn là 3,20m, đến mép đường bên trái là 2,40m.

Căn cứ Bản kết luận nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông đường bộ số 21/KL-CSĐT ngày 23/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết luận:

- Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Nguyễn Trung H điều khiển phương tiện xe mô tô mang biển số 70B1-465.04 tham gia giao thông nhưng không đi đúng phần đường quy định, vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019 (có lỗi).

- Bên cạnh đó Nguyễn Trung H điều khiển phương tiện xe mô tô mang biển số 70B1-465.04 tham gia giao thông trên đường mà trong cơ thể có nồng độ cồn theo phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 24/9/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh V là 318 mg/dl (tương đương 318 miligam/100mililit máu), như vậy Nguyễn Trung H vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019.

Ngoài ra, Nguyễn Trung H điều khiển phương tiện xe mô tô mang biển số 70B1-465.04 tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm vào khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019.

- Đối với anh Huỳnh Văn T1 điều khiển xe mô tô mang biển số 64F1-240.39 tham gia giao thông đã đi đúng phần đường quy định, không vi phạm Quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi).

Tuy nhiên, anh Huỳnh Văn T1 điều khiển xe mô tô mang biển số 64F1-240.39 tham gia giao thông mà trong cơ thể có nồng độ cồn theo kết luận giám định số 674/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh V là 153mg/100ml máu. Như vậy, anh Huỳnh Văn T1 vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019.

Tại khoản 8, 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019, quy định: *“Các hành vi bị nghiêm cấm*

8. *Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.*

9. *Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.*

Tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019, quy định: *“Quy tắc chung. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.*

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô mang biển số 64F1 – 240.39 bị hư hỏng do tai nạn;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 64F1 – 240.39 mang tên Huỳnh Văn T1 (bản gốc);

- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô, xe máy mang tên Huỳnh Văn T1 (bản gốc);
- 01 (một) xe mô tô mang biển số 70B1 – 465.04 bị hư hỏng do tai nạn;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 70B1 – 465.04 mang tên Nguyễn Bích H2 (bản gốc).

Xét thấy trả lại các tài liệu, vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại:

- 01 (một) xe mô tô mang biển số 64F1 – 240.39 bị hư hỏng do tai nạn; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 64F1 – 240.39 mang tên Huỳnh Văn T1 (bản gốc) cho chị Trần Tô O là người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Trách nhiệm dân sự: Chị Trần Tô O và bị cáo Nguyễn Trung H đã thống nhất số tiền bồi thường về trách nhiệm dân sự là 200.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trung H đã bồi thường được 1.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Trung H trình bày xe mô tô mang biển số 70B1 – 465.04 của bị cáo mua lại xe cũ không tham gia bảo hiểm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSTB ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H mức án từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự tự nguyện của bị cáo tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 199.000.000 đồng. Giao cho chị O được nhận số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo H bồi thường hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý.

Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 xe mô tô mang biển số 70B1 – 465.04 bị hư hỏng do tai nạn giao thông và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 70B1 – 465.04 tên Nguyễn Bích H2 (bản gốc) cho bị cáo H nhưng tiếp

tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Ông Bùi Minh T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết như lỗi của bị cáo là do tự tin, bất cẩn, bị cáo bị thương nặng sau tai nạn giao thông hiện vẫn chưa bình phục; về trách nhiệm dân sự đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình người bị hại; thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có trình độ học vấn không cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù. Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo do thuộc hộ cận nghèo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông đường bộ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 24/9/2023 Nguyễn Trung H mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định và trong cơ thể có nồng độ cồn vượt quá mức quy định nhưng điều khiển xe mô tô mang biển số 70B1- 465.04 lưu thông trên đường H từ hướng đường T về hướng đường T. Khi đến đoạn đường thuộc ấp M, xã H, huyện T, Nguyễn Trung H không đi đúng phần đường quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô mang biển số 64F1 – 240.39 do anh Huỳnh Văn T1 điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại làm anh Huỳnh Văn T1 tử vong.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H đủ cơ sở quy kết bị cáo phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Trong vụ tai nạn giao thông này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo tham gia giao thông không đi đúng phần đường quy định, tham gia giao thông trên đường mà trong cơ thể có nồng độ cồn và không có giấy phép lái xe theo quy định. Đối với Huỳnh Văn T1 điều khiển xe ô tô tải khi tham gia giao thông đã đi đúng làn đường theo quy định, do đó không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông dẫn đến hậu quả làm chết một người và gây đau thương cho gia đình người bị hại không gì bù đắp được. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm đề ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Trần Tố O là đại diện hợp pháp cho bị hại và đại diện theo ủy quyền của ông T2, bà L yêu cầu bị cáo H bồi thường các khoản chi phí như mai táng phí, cấp dưỡng nuôi 02 con nhỏ của anh T1, tổn thất tinh thần, ... với tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị O. Đồng thời bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình để bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo H và đại diện hợp pháp người bị hại, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên cần công nhận sự tự nguyện này căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 199.000.000 đồng.

Giao chị O là đại diện hợp pháp người bị hại được nhận số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên lai thu số 0000400 ngày 01/02/2024.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoảng thời gian chưa thi hành án xong.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Giao 01 xe mô tô mang biển số 70B1 – 465.04 bị hư hỏng do tai nạn giao thông và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 70B1 – 465.04 tên Nguyễn Bích H2 (bản gốc) cho Công an huyện T tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

[2.6] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung H thuộc đối tượng cận nghèo được miễn tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại là ông Huỳnh Văn T2, bà Lê Thị Bạch L, chị Trần Tố O, cháu Huỳnh Gia B, cháu Huỳnh Gia H1 số tiền 199.000.000 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu đồng).

Giao chị O là đại diện hợp pháp người bị hại được nhận số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của bị cáo H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên lai thu số N_Q 0000400 ngày 01/02/2024.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về xử lý vật chứng: Giao 01 xe mô tô mang biển số 70B1 – 465.04 bị hư hỏng do tai nạn giao thông và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 70B1 – 465.04 tên Nguyễn Bích H2 (bản gốc) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 23/02/2024.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Trung H.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo